TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2023/HS-ST
Ngày: 04/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di – Cán bộ hưu trí

2. Ông Ngô Anh Tuấn – Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong* tham gia phiên tòa**: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2022/HSST, ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182 /2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐ-HPT ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, (tên gọi khác: Nhỏ), Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: thôn 2, xã C, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: làm biển; Cha: Phạm Văn Đ (sinh 1968), Mẹ: Trần Thị Ngọc A (sinh 1970) hiện ở thôn 2, xã C, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 03 người. Lớn nhất (sinh 1990), nhỏ nhất (sinh 1996); Vợ, con: chưa có

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 74/2020/HSST ngày 07.9.2020 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 20.11.2021.

Tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt bị can để tạm giam từ ngày 08.9.2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P; Có mặt

Người bị hại: Ông Lê L, sinh năm 2001; Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn C, huyện P, Bình Thuận; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T, sinh năm 1994 trú tại thôn 2, xã C, huyện P và Lê L, sinh năm 2001 trú tại khu phố 4, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận có mối quan hệ bạn bè với nhau. Lúc 11 giờ ngày 12.6.2022 tại khu vực bờ kè thuộc khu phố Minh Tân 3, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận giữa T và L xảy ra mâu thuẫn cải vả nhau. T đi đến chợ C, huyện P mua 01 con dao thái lan cán màu vàng dài 20cm, rộng mặt lưỡi 1,5cm, mũi nhọn của một thanh niên lạ mặt bán dạo với giá 12.000 đồng cất giấu vào sau lưng bên trong áo rồi quay lại nơi xảy ra cải nhau với L. Khi gặp nhau giữa T và L tiếp tục xảy ra gây gỗ với nhau, T rút dao thái lan có đặc điểm như trên cầm ở tay phải, mũi dao hướng về trước đứng đối diện với L đâm một nhát vào bụng của L rồi bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy T vứt bỏ con dao vào lề đường bên phải đường ĐT716 theo hướng thị trấn C – C thuộc xã H bị mất không thu giữ được.

Khi L bị T đâm một nhát dao thấu bụng được người dân đưa lên xe mô tô chở đi cấp cứu bị tai nạn giao thông nên L bị một số vết thương khác trên cơ thể.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 446/2022/TgT ngày 16.8.2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tich của Lê L:

- Vết thương thấu bụng trái gây thủng cơ hoành bên trái, thủng bờ cong lớn dạ dày, thủng đại tràng ngang gần góc lách đã được phẫu thuật điều trị, để lại sẹo vết thương trùng với sẹo vết mổ ở vùng bụng trái kéo dài đến hạ sườn trái kích thước: 11 x 0,6cm; sẹo vết mổ đường trắng giữa vùng trên rốn kích thước: 13,5 x 0,8cm; sẹo dẫn lưu hố chậu phải kích thước: 1,2 x 0,3cm; sẹo dẫn lưu hố chậu trái kích thước 1,4 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 21% + 26% + 36% + 3% + 3% + 1% + 1%.

- Chấn thương vùng ngực trái, gãy kín xương sườn VIII bên trái, tràn dịch màng phổi trái đã được điều trị, hiện không thấy gãy xương sườn VIII bên trái, để lại sẹo dẫn lưu màng phổi trái trên đường nách trước trái kích thước: 2 x 0,8cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3% + 2%.

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước: 3 x 0,7cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Vùng gối trái có 02 vết sây sát da đã được điều trị, hiện để lại sẹo mờ kích thước:

+ Vết 1: 5 x 4,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%

+ Vết 2: 3,5 x 3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là do thương tích gây nên cho ông Lê L hiện tại là 69%.

- Vết thương thấu bụng trái do vật sắc nhọn gây ra; chấn thương vùng ngực trái, vết thương cẳng tay trái, sây sát da gối trái do vật tày gây ra.

- Vết thương thấu bụng trái có chiều hướng tác động từ trước ra sau, từ dưới lên trên; Vết thương cẳng tay trái, các vết sây sát da gối trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương,

- Chấn thương vùng ngực trái không đủ cơ sở xác định chiều hướng lực tác động.

* Tại Công văn số 245 ngày 30.8.2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận trả lời Công văn số 380/CV-CSĐT về việc tách tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương tích của ông Lê L:

- Vết thương thấu bụng trái gây thủng cơ hoành bên trái, thủng bờ cong lớn dạ dày, thủng đại tràng ngang gần góc lách đã được phẫu thuật điều trị, để lại sẹo vết thương trùng với vết mổ ở vùng bụng trái kéo dài đến hạ sườn trái kích thước: 11 x 0,6cm; sẹo vết mổ đường trắng giữa vùng trên rốn kích thước: 13,5 x 0,8cm; sẹo dẫn lưu hố chậu phải kích thước: 1,2 x 0,3cm; sẹo dẫn lưu hố chậu trái kích thước 1,4 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 65%

- Chấn thương vùng ngực trái, gãy kín xương sườn VIII bên trái, tràn dịch màng phổi trái đã được điều trị, hiện không thấy gãy xương sườn VIII bên trái, để lại sẹo dẫn lưu màng phổi trái trên đường nách trước trái kích thước: 2 x 0,8cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 5%. Chấn thương này không phải do vết thương thấu bụng gây ra.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái và Hai vết sây sát da vùng gối trái là: 6%

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 153/CT-VKSTP-HS ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về tang vật chứng vụ án: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trên đường bỏ chạy Phạm Văn T đã vứt bỏ con dao thái lan cán màu vàng dài 20cm, rộng mặt lưỡi 1,5cm, mũi nhọn bị mất nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho bị hại số tiền 44.746.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn hành vi của mình theo như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo, cụ thể: Cũng vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt cuộc sống giữa bị cáo T với bị hại Lê L, do tức giận nên bị cáo đi mua 01 con dao thái lan cán màu vàng dài 20cm, rộng mặt lưỡi 1,5cm, mũi nhọn cất giấu vào sau lưng bên trong áo rồi quay lại nơi xảy ra cải nhau với L. Khi gặp L giữa bị cáo T và L tiếp tục xảy ra gây cãi nhau, bị cáo rút dao cầm ở tay phải, mũi dao hướng về trước đứng đối diện với L đâm một nhát vào bụng của L rồi bỏ chạy.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án: "Cố ý gây thương tích", xảy ra vào khoảng hơn 11 giờ ngày 12/6/2022 tại khu vực bờ kè thuộc khu phố M, thị trấn R, huyện P, tỉnh Bình Thuận do bị cáo Phạm Văn T cầm con dao thái lan cán màu vàng dài 20cm, rộng mặt lưỡi 1,5cm, mũi nhọn đâm vào vùng bụng trái của Lê L gây tổn thương cơ thể 65%.

Bị cáo dùng con dao thái lan đâm bị hại gây tổn thương cơ thể 65% là hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ nên đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 (có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Vì vậy, Cáo trạng số 153/CT-VKSTP-HS ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Phạm Văn T phạm vào tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 (có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, đã dùng dao gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ thương tích 65%, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp pháp luật, hành động của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an nơi công cộng nên cần phải xử lý nghiêm minh. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và nhằm răn đe cho những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã có 01 tiền án về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo

thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về tang vật chứng của vụ án: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trên đường bỏ chạy bị cáo Phạm Văn T đã vứt bỏ con dao thái lan cán màu vàng dài 20cm, rộng mặt lưỡi 1,5cm, mũi nhọn bị mất nên không thu giữ được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê L đã chi phí tiền điều trị vết thương có hóa đơn chứng từ là 44.746.085 đồng và kê khai các chi phí khác yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng là 75.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 44.746.085 đồng có hóa đơn, đây là chi phí hợp lý, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận, buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội: "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T 08** (tám) năm tù, thời hạn tù tính ngày bị bắt (ngày 08/9/2022)

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dung Điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ Luật dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho gia đình người bị hại Lê L số tiền **44.746.000 đồng** (Bốn mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **2.237.000đ** (Hai triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện P;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã (thị trấn)
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Lấy